

Số: /HD-SGD&ĐT

Phú Thọ, ngày tháng năm 2024

HƯỚNG DẪN
Tuyển sinh lớp 6 và lớp 10 năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT (sau đây gọi chung là Quy chế 11);

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (sau đây gọi là Quy chế 05);

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) (sau đây gọi là Quy chế 04);

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX);

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX);

Thực hiện Kế hoạch số 4783/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về tuyển sinh vào lớp 6 và lớp 10 trên địa bàn tỉnh năm học 2024-2025,

Sở GD&ĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS, lớp 10 các trường THPT, trường phổ thông có cấp THPT (gọi chung là trường THPT) và lớp 10 các trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm KTTH-HN tỉnh, Trung tâm GDTX tỉnh (gọi chung là trung tâm GDTX) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm học 2024-2025 như sau:

Phần I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TUYỂN SINH

1. Góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên.

2. Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS và công tác phân luồng sau THCS.

3. Công tác tuyển sinh đảm bảo an toàn, chính xác, công bằng, khách quan, đúng quy chế, đúng kế hoạch.

Phần II

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. ĐỘ TUỔI DỰ TUYỂN ĐỐI VỚI TUYỂN SINH LỚP 6 THCS VÀ LỚP 10 THPT (không kể GDTX)

1. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3. Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

4. Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học. Thủ tục xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo các bước sau:

a) Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với nhà trường;

b) Hiệu trưởng nhà trường thành lập hội đồng khảo sát, tư vấn gồm thành phần cơ bản sau: đại diện của Lãnh đạo nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường; giáo viên dạy lớp học sinh đang theo học;

c) Căn cứ kết quả khảo sát của Hội đồng khảo sát, tư vấn, Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

5. Học sinh trong độ tuổi quy định ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài làm việc tại Việt Nam được học ở trường trung học tại nơi cư trú hoặc trường trung học ở ngoài nơi cư trú nếu trường đó có khả năng tiếp nhận. Việc xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo các bước sau:

a) Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với nhà trường;

b) Hiệu trưởng nhà trường tổ chức khảo sát trình độ của học sinh và xếp vào lớp phù hợp.

II. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

1. Chế độ tuyển thăng

a) Tuyển thăng vào lớp 6 trường PTDTNT THCS các đối tượng sau

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh tiểu học thuộc đối tượng tuyển sinh và đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

b) Tuyển thăng vào lớp 10 các trường THPT, các trung tâm GDTX (trừ Trường THPT Chuyên Hùng Vương, Trường PTDTNT tỉnh, Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập) đối với những học sinh thuộc các đối tượng sau:

- Học sinh trường PTDTNT THCS các huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập, Đoan Hùng;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh khuyết tật;

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về: văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học;

- Học sinh đạt giải Nhất trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh do Sở GD&ĐT Phú Thọ tổ chức;

- Học sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 6.5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác được quy đổi tương đương chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 6.5 trở lên như TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 770 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 560 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 78 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 880 điểm), Cambridge Assessment English (đạt từ 180 điểm).

(Ngoài ra Trường Phổ thông Hermann Gmeiner Việt Trì được tuyển thẳng học sinh là con làng trẻ SOS, đã tốt nghiệp THCS tại trường)

c) Tuyển thẳng vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Hùng Vương

Tuyển thẳng vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Hùng Vương đối với các học sinh đạt giải Nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp tỉnh do Sở GD&ĐT Phú Thọ tổ chức (Học sinh đạt giải Nhất môn nào được tuyển thẳng vào lớp chuyên môn đó).

d) Tuyển thẳng vào lớp 10 các trường PTDTNT các đối tượng sau

- Học sinh đạt giải Nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp tỉnh do Sở GD&ĐT Phú Thọ tổ chức;

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về: văn hóa; văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học;

- Học sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 6.5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác được quy đổi tương đương chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 6.5 trở lên như TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 770 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 560 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 78 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 880 điểm), Cambridge Assessment English (đạt từ 180 điểm).

2. Chế độ ưu tiên trong tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT (không kể Trường THPT Chuyên Hùng Vương), các trường PTDTNT, các trung tâm GDTX

a) Cộng 2,0 điểm cho nhóm đối tượng 1, bao gồm:

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như

thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945.

b) Cộng 1,5 điểm cho nhóm đối tượng 2, bao gồm:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1,0 điểm cho nhóm đối tượng 3, bao gồm:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

- Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 - Điều 5, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (chỉ áp dụng trong tuyển sinh vào lớp 10 các trung tâm GDTX), gồm những trường hợp sau đây:

- + Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- + Mồ côi cả cha và mẹ;
- + Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- + Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- + Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- + Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- + Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- + Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- + Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- + Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành

quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Người thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều 5, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng mà đủ 16 tuổi nhưng đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất thì tiếp tục được hưởng chính sách trợ giúp xã hội cho đến khi kết thúc học, nhưng tối đa không quá 22 tuổi.

- Gia đình thuộc hộ nghèo (chỉ áp dụng trong tuyển sinh vào lớp 10 các trung tâm GDTX).

3. Chế độ khuyến khích trong tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT (không kể Trường THPT Chuyên Hùng Vương), các trường PTDTNT, các trung tâm GDTX

- Cộng **2,0** điểm cho các đối tượng sau: Học sinh đạt giải Nhì trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh; học sinh đạt giải Nhì trở lên Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (do Sở GD&ĐT Phú Thọ tổ chức); học sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác được quy đổi tương đương chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 5.5 trở lên như TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 600 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 500 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 46 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 845 điểm), Cambridge Assessment English (đạt từ 170 điểm).

- Cộng **1,5** điểm cho các đối tượng sau: Học sinh đạt giải Ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh hoặc Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (do Sở GD&ĐT Phú Thọ tổ chức); học sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 5.0 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác được quy đổi tương đương chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 5.0 trở lên như TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 550 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 484 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 41 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 815 điểm), Cambridge Assessment English (đạt từ 160 điểm).

- Cộng **1,0** điểm cho các đối tượng sau: Học sinh đạt giải Khuyến khích/giải Tư trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh hoặc Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh (do Sở GD&ĐT Phú Thọ tổ chức); học sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 4.5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác được quy đổi tương đương chứng chỉ tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 4.5 trở lên như TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 500 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 467 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 36 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 780 điểm), Cambridge Assessment English (đạt từ 150 điểm).

Chú ý:

- Học sinh được tuyển thẳng vào trường nào phải thuộc đối tượng tuyển sinh và đáp ứng điều kiện đăng ký dự tuyển của trường đó.

- Giải cấp quốc gia/cấp tỉnh là giải được công nhận ở các cuộc thi do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Phú Thọ tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; các cuộc thi về văn hóa văn nghệ thể dục thể thao do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Thọ tổ chức. Giải quốc tế là giải được công nhận ở các cuộc thi khu vực và quốc tế do Bộ GD&ĐT hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chọn, cử, cho phép học sinh tham gia dự thi.

- Các dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Chính phủ, gồm: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Bơu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

- Học sinh thuộc các đối tượng ưu tiên khác nhau thì chỉ được cộng điểm ưu tiên ở đối tượng có mức điểm ưu tiên cao nhất. Học sinh thuộc các đối tượng khuyến khích khác nhau thì chỉ được cộng điểm khuyến khích ở đối tượng có mức điểm khuyến khích cao nhất.

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10

- Học sinh dự tuyển vào lớp 10 được đăng ký các nguyện vọng sau:

+ Đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương (nếu đủ điều kiện dự tuyển): Học sinh có thể đăng ký dự tuyển vào hai lớp chuyên ở hai môn chuyên khác nhau (nếu lịch thi hai môn chuyên không trùng nhau);

+ Đăng ký dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh (nếu đủ điều kiện dự tuyển);

+ Đăng ký dự tuyển vào Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập (nếu đủ điều kiện dự tuyển);

+ Đăng ký dự tuyển vào 01 trường THPT công lập (nếu đủ điều kiện dự tuyển);

+ Đăng ký dự tuyển vào 04 trường THPT tư thục (nếu đủ điều kiện dự tuyển);

+ Đăng ký dự tuyển vào 04 trung tâm GDTX (nếu đủ điều kiện dự tuyển).

- Học sinh đăng ký dự tuyển theo thứ tự ưu tiên các nguyện vọng. Học sinh không trúng tuyển ở nguyện vọng trước được chuyển sang xét ở nguyện vọng kế tiếp (nếu còn chỉ tiêu).

- Học sinh đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1 ở trường nào thì dự thi tại trường/trung tâm đó.

- Chú ý:

+ Đối với học sinh thuộc đối tượng được tuyển thẳng hoặc thí sinh tự do (là học sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2024 hoặc tốt nghiệp THCS năm 2024 tại trường THCS ngoài tỉnh Phú Thọ đăng ký và nộp hồ sơ dự tuyển trực tiếp tại trường/trung tâm mà học sinh đăng ký nguyện vọng 1.

+ Đối với học sinh còn lại, đăng ký dự tuyển trực tuyến trên phạm vi quản lý tuyển sinh của Sở GD&ĐT; nếu học sinh trúng tuyển vào vào trường/trung tâm nào thì nộp hồ sơ về trường/trung tâm đó theo quy định.

(Việc đăng ký dự tuyển, Sở GD&ĐT có văn bản hướng dẫn cụ thể sau)

IV. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

- Phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND cấp huyện ban hành quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 cho từng trường trên địa bàn, đảm bảo yêu cầu phổ cập

giáo dục THCS, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên nhà trường.

- Sở GD&ĐT ban hành quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 cho các trường phổ thông có cấp học cao nhất là THPT; chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 cho các trường THPT, các trung tâm GDTX (Có quyết định riêng).

V. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

1. Thành phần

Giám đốc Sở GD&ĐT ban hành quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh lớp 10 của các trường THPT, các trung tâm GDTX và Hội đồng tuyển sinh lớp 6 của Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập.

Các phòng GD&ĐT huyện, thị, thành ban hành quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh lớp 6 đối với các trường THCS, trường phổ thông có cấp THCS trên địa bàn (trừ Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập).

Thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm:

- Chủ tịch là hiệu trưởng/giám đốc trung tâm hoặc phó hiệu trưởng/phó giám đốc trung tâm;

- Phó chủ tịch là phó hiệu trưởng/phó giám đốc trung tâm;

- Thư ký và một số ủy viên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy chế tuyển sinh; thông báo chỉ tiêu (số lớp, số học sinh, số tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập đối với lớp 10), kế hoạch tuyển sinh và các nội dung khác có liên quan đến học sinh, phụ huynh.

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ dự tuyển của học sinh;

- Tổ chức tuyển sinh và trình Sở GD&ĐT/Phòng GD&ĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh theo quy định.

- Báo cáo kết quả tuyển sinh;

- Đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của tuyển sinh.

Phần III

TUYỂN SINH LỚP 6

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 CÁC TRƯỜNG THCS (không kể các trường PTDTNT THCS)

Việc tuyển sinh vào lớp 6 trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp THCS thực hiện theo Quy chế 11 của Bộ GD&ĐT.

1. Địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh

- Phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND cấp huyện ban hành quyết định giao chỉ tiêu tuyển sinh và quy định địa bàn tuyển sinh cho từng trường THCS công lập phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ của mỗi trường, đảm bảo yêu cầu phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn.

- Các trường tự thực được phép tuyển sinh lớp 6 trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

Trường hợp cơ sở giáo dục có số học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 6 nhiều hơn chỉ tiêu được giao có thể tuyển sinh theo phương án: Kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.

Phòng GD&ĐT chịu trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến UBND cấp huyện về phương thức tuyển sinh của từng trường THCS trên địa bàn và hướng dẫn, chỉ đạo tuyển sinh theo quy định.

3. Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 01/6/2024 đến ngày 31/7/2024. Các trường thực hiện phương thức kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh (nếu có) thực hiện tuyển sinh trước; các trường thực hiện phương thức xét tuyển thực hiện tuyển sinh sau. Học sinh không trúng tuyển vào trường thực hiện phương thức kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực được đăng ký dự tuyển vào một trường THCS trên địa bàn thực hiện phương thức tuyển sinh xét tuyển.

Các nội dung khác như nguyên tắc tuyển sinh, tuổi tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh thực hiện đúng Điều 2, Điều 3, Điều 4 Quy chế 11 của Bộ GD&ĐT.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 CÁC TRƯỜNG PTDTNT THCS

Việc tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT THCS được thực hiện theo Quy chế 04 của Bộ GD&ĐT.

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2. Đối tượng tuyển sinh

Gồm các đối tượng sau:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại: Xã, phường, thị trấn khu vực III hoặc thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền¹.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người².

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

(Trường PTDTNT THCS được tuyển không quá 10% học sinh người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm)

3. Địa bàn tuyển sinh: Trường PTDTNT THCS mang tên huyện nào thì tuyển sinh học sinh thường trú ở huyện đó. Học sinh không trúng tuyển vào trường PTDTNT THCS, được đăng ký dự tuyển vào một trường THCS của huyện đó.

4. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

a) Điều kiện dự tuyển

- Thuộc đối tượng, địa bàn tuyển sinh theo quy định;
- Trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ.

¹ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

² Theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

b) Hồ sơ dự tuyển

Học sinh tham gia dự tuyển phải có đầy đủ các loại giấy tờ sau:

- Đơn đăng ký dự tuyển có xác nhận của UBND cấp xã theo mẫu thống nhất của phòng GD&ĐT (Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập theo mẫu của Sở GD&ĐT);
- Học bạ cấp tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học hoặc có bằng tốt nghiệp tiểu học;
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách tuyển thẳng, ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú.

5. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển

a) Đối với Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập

- Điểm xét tuyển căn cứ vào điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 1, lớp 2, lớp 3 các môn Toán, Tiếng Việt; điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4, lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí; điểm ưu tiên (nếu có).

- Điểm xét tuyển (D_{XT}): $D_{XT} = T_1 + T_2$. Trong đó:

+ T_1 là trung bình cộng của: Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 1, lớp 2, lớp 3 các môn Toán, Tiếng Việt; điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4, lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí;

+ T_2 là điểm ưu tiên (nếu có).

- Những học sinh trong đối tượng tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT THCS đã được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học từ trước năm 2024 nhưng chưa vào học lớp 6 THCS, muốn đăng ký dự tuyển phải tham gia kiểm tra định kỳ cuối năm học 2023-2024 (để bàn giao chất lượng giáo dục học sinh) tại trường tiểu học đã học năm lớp 5. Điểm các bài kiểm tra định kỳ này được tính là điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 và là căn cứ để tính điểm xét tuyển trong quá trình tuyển sinh.

- Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ vào chỉ tiêu được phân bổ cho từng vùng tuyển và điểm xét tuyển của học sinh, hội đồng tuyển sinh xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp cho đủ chỉ tiêu được giao. Trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4 các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 3 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn.

b) Đối với các trường PTDTNT THCS Thanh Sơn, Tân Sơn, Đoàn Hùng: Do Phòng GD&ĐT các huyện quy định và hướng dẫn thực hiện.

Chú ý: Tổ chức tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT THCS trước các trường THCS khác trên địa bàn huyện. Học sinh không trúng tuyển vào lớp 6 trường PTDTNT THCS được đăng ký dự tuyển vào học một trường THCS trên địa bàn.

Các vấn đề khác được thực hiện theo Quy chế 04 của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Phần IV

TUYỂN SINH LỚP 10

I. TUYỂN SINH LỚP 10 THPT (Không kể trường THPT chuyên và trường PTDTNT)

Việc tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT thực hiện theo Quy chế 11 của Bộ GD&ĐT.

1. Đối tượng tuyển sinh

Là người đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên trong độ tuổi quy định.

2. Địa bàn tuyển sinh

- Đối với các trường THPT công lập: Tuyển sinh học sinh thường trú tại tỉnh Phú Thọ hoặc tốt nghiệp THCS tại 01 trường của tỉnh Phú Thọ.

- Đối với các trường THPT tư thục:

+ Tuyển sinh học sinh thường trú tại tỉnh Phú Thọ hoặc tốt nghiệp THCS tại 01 trường của tỉnh Phú Thọ;

+ Tuyển sinh học sinh không thường trú tại tỉnh Phú Thọ hoặc không tốt nghiệp THCS tại 01 trường của tỉnh Phú Thọ có kết quả xếp loại học lực Trung bình và hạnh kiểm Khá (năm lớp 9) trở lên (Đối với học sinh học theo mô hình trường học mới có kết quả học tập đạt mức “Hoàn thành” trở lên, có đánh giá về năng lực, phẩm chất đạt mức “Đạt” trở lên ở năm lớp 9) được đăng ký dự tuyển vào các trường THPT tư thục của tỉnh Phú Thọ.

- Học sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng được vào học một trường THPT trên địa bàn huyện mà học sinh thường trú. Đối với học sinh diện tuyển thẳng có nguyện vọng đăng ký tuyển thẳng tại 01 trường THPT gần nơi cư trú nhưng ở ngoài huyện mà học sinh thường trú, Hội đồng tuyển sinh nhà trường lập danh sách báo cáo Sở GD&ĐT xem xét, quyết định.

3. Phương thức tuyển sinh

- Đối với các trường THPT công lập: Thi tuyển.

- Đối với các trường THPT tư thục: Theo phương thức các trường đã đăng ký với Sở GD&ĐT.

- Riêng đối với các trường phổ thông tư thục liên cấp có tính đặc thù (Hermann Gmeiner Việt Trì, CLC Hùng Vương) có thể áp dụng phương thức tuyển sinh riêng theo quy định. Nhà trường xây dựng kế hoạch, phương thức tuyển sinh riêng báo cáo Sở GD&ĐT.

4. Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trường THPT gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển (được in ra từ phần mềm đăng ký tuyển sinh của Sở GD&ĐT);
- Bản sao giấy khai sinh (có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục nơi học sinh học lớp 9 cấp;
- Học bạ cấp THCS (bản chính);
- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Giấy xác nhận không trong thời gian thi hành phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND cấp xã cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ trước năm 2024).

5. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài

- Môn thi: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.
- Hình thức thi: Thi viết (môn Toán và Tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, môn Ngữ văn thi theo hình thức tự luận).
- Thời gian làm bài: môn Toán: 120 phút; môn Ngữ văn: 120 phút; môn Tiếng Anh: 90 phút.

6. Nội dung đề thi, điểm bài thi

- Nội dung đề thi: Đề thi được ra theo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình THCS do Bộ GD&ĐT ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9. Đề thi đảm bảo chính xác, phân hóa được trình độ và năng lực của học sinh, phù hợp với thời gian quy định của từng môn thi.
- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10 (phần thập phân lấy đến 2 chữ số).

7. Điểm xét tuyển

a) Điểm xét tuyển

- Đối với các trường THPT công lập

Điểm xét tuyển (D_{XT}) được tính như sau:

$$D_{XT} = D_T + D_V + D_A + D_{UT} + D_{KK}.$$

- Đối với các trường THPT tư thục (đã đăng ký phương thức tuyển sinh Thi tuyển kết hợp với xét tuyển)

Điểm xét tuyển (D_{XT}) được tính như sau:

$$D_{XT} = D_T + D_V + D_A + D_{HT} + D_{UT} + D_{KK}.$$

Trong đó D_T , D_V , D_A lần lượt là điểm bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (tính theo thang điểm 10); D_{HT} là tổng Điểm trung bình các môn cả năm học các lớp 6, 7, 8, 9; D_{UT} , D_{KK} lần lượt là điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có).

Chú ý: Đối với học sinh học mô hình trường học mới cấp THCS, Điểm trung bình các môn cả năm học được tính như sau:

Điểm trung bình các môn cả năm học là trung bình cộng của Điểm trung bình môn cả năm ($DTB_{m\text{c}\text{n}}$) các môn: Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Công nghệ, Giáo dục Công dân, Ngoại ngữ, Tin học.

8. Điều kiện xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển

a) Điều kiện xét tuyển

Học sinh có đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định; có đủ 3 bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; không có bài thi nào bị điểm 0 (không); không vi phạm quy chế thi.

b) Nguyên tắc xét tuyển

Xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp của điểm xét tuyển cho đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh bằng điểm xét tuyển thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn; Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 8 cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 8 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn.

9. Lịch thi: Dự kiến từ ngày 1-10/6/2024, thời gian cụ thể Sở GD&ĐT thông báo sau.

10. Hội đồng ra đề thi, in sao đề thi; hội đồng coi thi; hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo: Có văn bản hướng dẫn riêng

II. TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG PTDTNT TỈNH, TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT YÊN LẬP

Việc tuyển sinh vào lớp 10 Trường PTDTNT tỉnh và Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập thực hiện theo Quy chế 04 của Bộ GD&ĐT và tổ chức tuyển sinh như các trường THPT công lập không chuyên.

1. Đối tượng tuyển sinh

Trường PTDTNT tỉnh và Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập tuyển sinh các đối tượng sau

- Diện 1 gồm:

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại: Xã, phường, thị trấn khu vực III hoặc thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền³.

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người⁴.

- Diện 2: Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

(Các trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm).

2. Địa bàn tuyển sinh

- Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập tuyển sinh học sinh thường trú trên địa bàn huyện Yên Lập;

³ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

⁴ Theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

- Trường PTDTNT tỉnh tuyển sinh học sinh thường trú trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

4. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

a) Điều kiện dự tuyển

- Thuộc đối tượng, địa bàn tuyển sinh theo quy định;
- Trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh hoặc Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển (được in ra từ phần mềm đăng ký tuyển sinh của Sở GD&ĐT);

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (có chứng thực);
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục nơi học sinh học lớp 9 cấp;

- Học bạ cấp THCS (bản chính);

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Giấy xác nhận không trong thời gian thi hành phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND cấp xã cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ trước năm 2024).

5. Lịch thi, môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi, điểm bài thi: Thực hiện như đối với các trường THPT không chuyên.

6. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm xét tuyển (D_{XT}) được tính như sau:

$$D_{XT} = D_T + D_V + D_A + D_{UT} + D_{KK}$$

Trong đó D_T , D_V , D_A lần lượt là điểm bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (tính theo thang điểm 10); D_{UT} , D_{KK} lần lượt là điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có).

b) Điều kiện xét tuyển: Học sinh có đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định; có đủ 3 bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; không có bài thi nào bị điểm 0 (không); không vi phạm quy chế thi.

c) Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ chỉ tiêu được giao cho từng diện (diện 1 là học sinh người dân tộc thiểu số; diện 2 là học sinh người dân tộc Kinh), xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp cho đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn; Tổng $ĐTB_{mcn}$ lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn; Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 8 cao hơn; Tổng $ĐTB_{mcn}$ lớp 8 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

Việc tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Hùng Vương thực hiện theo Quy chế 05 của Bộ GD&ĐT.

1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

2. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh

a) Đối tượng tuyển sinh: Học sinh thuộc địa bàn tuyển sinh, trong độ tuổi quy định và có đủ các điều kiện sau:

- Xếp loại hạnh kiểm và học lực cả năm học của các lớp 6, 7, 8, 9 cấp THCS đạt từ loại Khá trở lên (Đối với học sinh học theo mô hình trường học mới cấp THCS có đánh giá về năng lực, phẩm chất ở mức “Đạt” trở lên)

- Đối với học sinh thi vào lớp chuyên: Phải có điểm trung bình môn cả năm ($\overline{DTB}_{m\text{cn}}$) lớp 9 của môn chuyên đạt từ 7,0 trở lên.

+ Học sinh thi chuyên tiếng Pháp lấy $\overline{DTB}_{m\text{cn}}$ lớp 9 môn Tiếng Anh;

+ Học sinh không học theo mô hình trường học mới cấp THCS: Thi chuyên Tin lấy $\overline{DTB}_{m\text{cn}}$ lớp 9 môn Toán;

+ Học sinh học theo mô hình trường học mới cấp THCS: Nếu thi chuyên Lịch sử hoặc Địa lí phải có $\overline{DTB}_{m\text{cn}}$ lớp 9 môn Khoa học xã hội đạt từ 7,0 trở lên; nếu thi chuyên Vật lí hoặc Hóa học, Sinh học phải có $\overline{DTB}_{m\text{cn}}$ lớp 9 môn Khoa học tự nhiên đạt từ 7,0 trở lên.

b) Địa bàn tuyển sinh: Trường THPT Chuyên Hùng Vương tuyển sinh học sinh thường trú tại tỉnh Phú Thọ và các tỉnh, thành khác (nếu học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh theo quy định).

3. Hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển (được in ra từ phần mềm đăng ký tuyển sinh của Sở GD&ĐT);

- Học bạ THCS (bản chính);

- Bản sao giấy khai sinh (có chứng thực);

- Các giấy chứng nhận để hưởng chế độ tuyển thẳng (nếu có);

- Bằng tốt nghiệp THCS (bản chính) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do hiệu trưởng trường THCS nơi học sinh học lớp 9 cấp;

- Giấy xác nhận không trong thời gian thi hành phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND cấp xã cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS trước năm 2024).

4. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi, điểm bài thi

a) Môn thi: Thí sinh dự thi vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương phải làm các bài thi gồm 03 môn chung Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và môn chuyên. Môn chuyên đối với các lớp chuyên cụ thể như sau:

| Lớp | Môn chuyên |
|-------------|-----------------------------|
| Chuyên Toán | Toán (dành cho chuyên Toán) |

| | |
|-------------------|--|
| Chuyên Vật lí | Vật lí |
| Chuyên Hóa học | Hóa học |
| Chuyên Sinh học | Sinh học |
| Chuyên Tin học | Toán (dành cho chuyên Tin học) |
| Chuyên Ngữ văn | Ngữ văn (dành cho chuyên Ngữ văn) |
| Chuyên Lịch sử | Lịch sử |
| Chuyên Địa lí | Địa lí |
| Chuyên Tiếng Anh | Tiếng Anh (dành cho chuyên Tiếng Anh) |
| Chuyên Tiếng Pháp | Tiếng Anh (dành cho chuyên Tiếng Pháp) |

b) Hình thức thi:

- Đối với các môn chung: Thi viết (môn Toán và Tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, môn Ngữ văn thi theo hình thức tự luận).

- Đối với các môn chuyên: Thi viết theo hình thức tự luận.

c) Thời gian làm bài

- Các môn chung: Môn Toán 120 phút, môn Ngữ văn 120 phút và môn Tiếng Anh 90 phút;

- Môn chuyên: 150 phút.

d) Điểm bài thi: Điểm bài thi tính theo thang điểm 10 (phần thập phân lấy đến 2 chữ số).

5. Lịch thi: Dự kiến từ ngày 1-10/6/2024, thời gian cụ thể Sở GD&ĐT thông báo sau.

- Đối với các môn chung: Được tổ chức thi cùng với các trường THPT, PTDTNT khác (Chung đề, cùng thời gian, thời điểm thi, sử dụng cùng một hướng dẫn chấm và sử dụng chung kết quả thi để tính điểm xét tuyển).

- Đối với các môn chuyên: Được tổ chức ngay sau khi tổ chức thi các môn chung.

6. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển vào lớp chuyên (D_{XTC}) là:

$$D_{XTC} = D_T + D_V + D_A + 3D_C$$

Trong đó D_T , D_V , D_A , D_C lần lượt là điểm bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và môn chuyên (tính theo thang điểm 10).

b) Nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển tại Trường THPT Chuyên Hùng Vương, đã thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh, các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0 (hai điểm).

- Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà

có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn.

IV. TUYỂN SINH LỚP 10 CÁC TRUNG TÂM GDTX

Việc tuyển sinh vào lớp 10 các trung tâm GDTX thực hiện theo Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 và Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

1. Đối tượng tuyển sinh: Là người học đã tốt nghiệp THCS.

2. Địa bàn tuyển sinh: Người học thường trú tại tỉnh Phú Thọ hoặc tốt nghiệp THCS ở các trường thuộc tỉnh Phú Thọ.

(Các trường hợp đặc biệt khác, đơn vị tuyển sinh báo cáo Sở GD&ĐT xem xét, quyết định).

3. Phương thức tuyển sinh

- Đối với diện 1 (người học tốt nghiệp THCS năm 2024): Thi tuyển kết hợp với xét tuyển (theo đăng ký của các trung tâm).

- Đối với diện 2 (người học tốt nghiệp THCS trước năm 2024): Xét tuyển.

(Căn cứ vào tình hình thực tiễn, các trung tâm GDTX báo cáo, đề xuất với Sở GD&ĐT về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh cho từng diện, phù hợp với nhu cầu người học).

4. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn đăng ký dự tuyển (được in ra từ phần mềm đăng ký tuyển sinh của Sở GD&ĐT);

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (có chứng thực);

- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú;

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục nơi học sinh học lớp 9 cấp;

- Học bạ cấp THCS (bản chính);

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Giấy xác nhận không trong thời gian thi hành phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND cấp xã cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ trước năm 2024).

5. Lịch thi, môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài thi, điểm bài thi: Thực hiện như đối với các trường THPT, PTDTNT.

6. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm xét tuyển

- Đối với diện 1 (các trung tâm đã đăng ký phương thức tuyển sinh Thi tuyển kết hợp với xét tuyển): Điểm xét tuyển (D_{XT}) được tính như sau

$$D_{XT} = D_T + D_V + D_{HT} + D_{UT} + D_{KK}$$

- Đối với diện 2: Điểm xét tuyển (D_{XT}) được tính như sau

$$D_{XT} = D_{HT} + D_{UT} + D_{KK}$$

Trong đó \mathbb{D}_T , \mathbb{D}_V lần lượt là điểm bài thi môn Toán, Ngữ văn (tính theo thang điểm 10); \mathbb{D}_{HT} là tổng Điểm trung bình các môn cả năm học các lớp 6, 7, 8, 9; \mathbb{D}_{UT} , \mathbb{D}_{KK} lần lượt là điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có).

Chú ý: Đối với học sinh học mô hình trường học mới cấp THCS, Điểm trung bình các môn cả năm học được tính như sau:

Điểm trung bình các môn cả năm học là trung bình cộng của Điểm trung bình môn cả năm (\mathbb{DTB}_{mcn}) các môn: Toán, Ngữ văn, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Công nghệ, Giáo dục Công dân, Ngoại ngữ, Tin học.

b) Điều kiện xét tuyển: Học sinh có đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định; ngoài ra đối với diện 1 phải có đủ 2 bài thi môn Toán, Ngữ văn, không có bài thi nào bị điểm 0 (không) và không vi phạm quy chế thi.

c) Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ chỉ tiêu được giao cho từng diện, xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp cho đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn; Tổng \mathbb{DTB}_{mcn} lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn cao hơn; Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 8 cao hơn; Tổng \mathbb{DTB}_{mcn} lớp 8 của môn Toán, Ngữ văn cao hơn.

Phần V

DUYỆT KẾT QUẢ TUYỂN SINH

I. ĐỐI VỚI TUYỂN SINH LỚP 6

1. Tuyển sinh lớp 6 Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập

- Hồ sơ duyệt tuyển sinh gồm:
 - + Biên bản xét tuyển (01 bản);
 - + Bảng ghi điểm xét tuyển theo thứ tự từ cao đến thấp (02 bản);
 - + Danh sách học sinh trúng tuyển có xác nhận của UBND huyện Yên Lập (03 bản).
- Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập duyệt tuyển sinh tại Phòng Giáo dục Trung học, Sở GD&ĐT (lich duyệt tuyển sinh cụ thể thông báo sau).

2. Đối với tuyển sinh lớp 6 các trường THCS, PTDTNT THCS

Phòng GD&ĐT các huyện, thị, thành quy định và hướng dẫn các trường THCS thực hiện.

II. ĐỐI VỚI TUYỂN SINH LỚP 10

1. Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh

Sở GD&ĐT thành lập 01 Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 đối với các trường THPT, trường PTDTNT và 01 Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 đối với các trung tâm GDTX.

2. Hồ sơ duyệt tuyển sinh

- Biên bản xét tuyển, có đủ họ tên, chữ ký của tất cả các thành viên; Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu;
- Danh sách của tất cả học sinh đăng ký dự tuyển và kết quả học tập, kết quả thi được in ra từ phần mềm quản lý tuyển sinh của Sở GD&ĐT theo thứ tự a, b, c;
- Danh sách tất cả các học sinh đăng ký dự tuyển (theo từng diện, nếu có) và kết quả thi tuyển/xét tuyển/kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển được in ra từ phần

mềm quản lý tuyển sinh của Sở GD&ĐT đã sắp xếp theo thứ tự có điểm xét tuyển từ cao xuống thấp;

- Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2024-2025 (đối với từng diện, nếu có) trình Sở GD&ĐT duyệt làm thành 03 bản như nhau. Sau khi được Sở ký duyệt, lưu tại Sở 02 bản và tại trường 01 bản;

Chú ý: Với những học sinh thuộc diện tuyển thẳng, học sinh có tuổi vượt quá quy định, thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau (bằng điểm chuẩn) hoặc duyệt bổ sung từ lần 2 trở lên, khi về Sở duyệt, hội đồng tuyển sinh của trường/trung tâm cần mang theo danh sách và đầy đủ hồ sơ dự tuyển của tất cả những học sinh này.

3. Lịch duyệt tuyển sinh: Có thông báo sau.

4. Địa điểm duyệt tuyển sinh

- Đối với các trường THPT, PTDTNT: Duyệt tại Phòng Giáo dục Trung học, Sở GD&ĐT.

- Đối với các trung tâm GDTX: Duyệt tại Phòng Quản lý Đào tạo và Giáo dục thường xuyên, Sở GD&ĐT.

5. Cấp giấy chứng nhận trúng tuyển

Mỗi học sinh trúng tuyển vào lớp 10 trường THPT, trường PTDTNT, trung tâm GDTX năm học 2024-2025 được Sở GD&ĐT cấp 01 giấy chứng nhận trúng tuyển để lưu hồ sơ học sinh/học viên.

Phần VI

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Ban hành quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của các trường THPT, PTDTNT, các trung tâm GDTX; hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn công tác đăng ký tuyển sinh, công tác tổ chức thi... đối với tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025 theo kế hoạch của UBND tỉnh.

c) Tổ chức thi và phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 các trường THPT, trường PTDTNT, trung tâm GDTX và kết quả tuyển sinh lớp 6 Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập;

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh;

đ) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh; tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ GD&ĐT theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành, thị

a) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT về công tác tuyển sinh. Lập kế hoạch tuyển sinh lớp 6 THCS trên địa bàn trình UBND cấp huyện phê duyệt; hướng dẫn việc tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục trên địa bàn được phân công;

b) Phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6 của từng trường THCS, trường phổ thông có cấp THCS, trường PTDTNT THCS (trừ Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập do Sở GD&ĐT phê duyệt);

c) Kiểm tra công tác tuyển sinh;

- d) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật;
- đ) Tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển sinh THCS với UBND huyện (thị, thành) và Sở GD&ĐT theo quy định;
- e) Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn tổ chức kiểm tra, đánh giá và xét công nhận tốt nghiệp THCS đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng quy chế; cập nhật thông tin học sinh nhà trường trên hệ thống cơ sở dữ liệu; chỉ đạo hướng dẫn học sinh đăng ký dự thi vào lớp 10; kiểm tra rà soát thông tin học sinh trong đơn và ký xác nhận (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

3. Trường trung học cơ sở

3.1. Trong công tác tuyển sinh lớp 6

- a) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của phòng GD&ĐT về công tác tuyển sinh. Lập kế hoạch tuyển sinh, báo cáo UBND xã (phường, thị trấn) và phòng GD&ĐT; ra thông báo tuyển sinh sau khi kế hoạch được phê duyệt;
(Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập lập kế hoạch tuyển sinh lớp 6, báo cáo xin ý kiến của UBND huyện và trình Sở GD&ĐT phê duyệt).
- b) Chuẩn bị kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển sinh;
- c) Thực hiện kế hoạch tuyển sinh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục được giao;
- d) Vận động, tiếp nhận học sinh khuyết tật vào học;
- đ) Tiếp nhận các khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;
- e) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ;
- g) Tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển sinh với các cấp quản lý có thẩm quyền theo quy định;
- h) Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS năm học 2023-2024 đúng quy định về thời gian và quy chế; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

3.2. Trong công tác tuyển sinh lớp 10

Tổ chức cho học sinh nghiên cứu, học tập quy chế tuyển sinh (đặc biệt chú ý về chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích); thông báo số lượng, chỉ tiêu tuyển sinh, các tổ hợp môn học và chuyên đề học tập của các trường THPT; thông báo lịch thi, môn thi và hình thức thi cho học sinh. Chỉ đạo các trường THCS hướng dẫn học sinh đăng ký dự thi trực tuyến theo quy định của Sở GD&ĐT; kiểm tra, rà soát thông tin học sinh đảm bảo đầy đủ, chính xác; in đơn đăng ký dự thi của học sinh (từ phần mềm đăng ký dự thi trực tuyến), kiểm tra, ký xác nhận và trả cho học sinh để bổ sung hồ sơ dự tuyển. Cập nhật dữ liệu đăng ký dự thi của học sinh trường mình trên hệ thống quản lý thi trực tuyến của Sở GD&ĐT (có văn bản hướng dẫn riêng).

4. Trường THPT, trung tâm GDTX

- a) Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 và các tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập đối với lớp 10 năm học 2024-2025 đảm bảo phù hợp với điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của đơn vị. Công bố công khai, rộng rãi (phương thức tuyển sinh, lịch thi, số chỉ tiêu được tuyển, số tổ hợp môn

học lựa chọn, chuyên đề học tập và số học sinh của từng lớp...) tới học sinh, phụ huynh để biết, đăng ký dự tuyển.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về kế hoạch tuyển sinh, quy chế thi. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh theo quy định; tổ chức thi/xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh sau khi Giám đốc Sở GD&ĐT phê duyệt;

c) Tuyển học sinh khuyết tật có nhu cầu vào học;

d) Tiếp nhận các khiếu nại; giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

đ) Chuẩn bị kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển sinh;

e) Đề nghị khen thưởng cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác tuyển sinh; đề nghị xử lý cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của Quy chế tuyển sinh;

g) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

Sở GD&ĐT yêu cầu các phòng GD&ĐT, các trường THPT, Trường PTDTNT tỉnh Phú Thọ, Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập, các trung tâm GDTX và các đơn vị liên quan nghiên cứu thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện công tác tuyển sinh, nếu có gì vướng mắc, phát sinh các đơn vị báo cáo Sở GD&ĐT (qua Phòng GDTrH, QLĐT&GDTX, QLCL) để được thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND các huyện, thị, thành (để phối hợp chỉ đạo);
- GD và các PGD Sở;
- Các phòng GD&ĐT; (để thực hiện)
- Các trường THPT;
- Các trung tâm GDTX;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Phú Thọ (để phối hợp);
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phùng Quốc Lập

